

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 6 - 2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Nhàn

2. Ông Lê Thanh Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CC – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CC, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CC, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXX-ST ngày 21/5/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương T - sinh năm 1996.

Nơi đăng ký NKT: Thôn TN, xã BK, huyện CC, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TT, xã CK, huyện CC, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công S – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn TN, xã BK, huyện CC, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 21/11/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Phương T trình bày: giữa chị và bị đơn anh Nguyễn Công S kết hôn với nhau vào ngày 11/6/2014 tại UBND xã CK, huyện CC, tỉnh Nghệ An, Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc. Sau khi

kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, anh S ham chơi, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, hiện nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn bị đơn anh Nguyễn Công S.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có một người con chung tên là Nguyễn Công T, sinh ngày 11/5/2014 hiện cháu đang sống cùng với chị tại thôn TT, xã CK, huyện CC, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh Nguyễn Công S thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Công S trình bày: Quá trình chung sống và thời gian kết hôn anh S công nhận như chị T đã trình bày, anh không bổ sung gì thêm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp. Việc mâu thuẫn của vợ chồng anh đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Hiện nay hai vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể khắc phục sửa chữa trở về đoàn tụ với nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái. Nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh, anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung như chị T trình bày. Hiện cháu đang sống cùng với chị T. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng anh thỏa thuận tự chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CC phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Nguyễn Phương T được ly hôn anh Nguyễn Công S; giao con chung Nguyễn Công T cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tường trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S; chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại thôn TN, xã BK, huyện CC nên Tòa án nhân dân huyện CC thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã BK, huyện CC là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: xét chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Công S đăng ký kết hôn ngày 11/6/2014 tại UBND xã CK, huyện CC, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, tính cách không phù hợp, do anh S ham chơi, không tu chí làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh S cho rằng, do quan điểm, tính cách không phù hợp. Vì vậy mà vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Mặc dù các đương sự không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị tòa án giải quyết

ly hôn. Như vậy, chị T và anh S đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị T và anh S mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Công S.

Về con chung: Chị T và anh S thống nhất vợ chồng có một người con chung tên là Nguyễn Công T, sinh ngày 11/5/2014. Tuy nhiên các đương sự không thống nhất được người trực tiếp nuôi con.

Xem xét về tranh chấp quyền trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Công T: căn cứ lời trình bày của các đương sự về điều kiện nuôi con chưa thành niên, đối chiếu vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập được như Biên bản xác minh ngày 13/02/2018 của UBND xã BK, Đơn xin xác nhận công việc và thu nhập ngày 21/3/2018 của chị Nguyễn Phương T có sự xác nhận của Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam Thái Nguyên thì có thể xác định chị T có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Anh S khai anh làm nghề lao động tự do, có thu nhập nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ nên nội dung này không được xem xét. Như vậy, có thể thấy, điều kiện nuôi con của các đương sự có sự chênh lệch, không tương đồng.

Nguyện vọng nuôi con của chị T và anh S đều chính đáng, thể hiện tinh thần trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ dành cho con. Tuy nhiên, với điều kiện kinh tế và công việc hiện nay có thể thấy: chị T là nhân viên văn phòng của Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam Thái Nguyên có mức thu nhập bình quân hàng tháng là hơn 11.000.000 đồng. Còn anh S tuy có việc làm nhưng không xác định được mức thu nhập nên việc nuôi con là không đáp ứng được về điều kiện chăm sóc con chung; hơn nữa cháu Tường hiện nay đang còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để hài hòa giữa quyền của người cha, người mẹ và quyền lợi về mọi mặt của con. Như vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung Nguyễn Công T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Tường trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Công S.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Nguyễn Phương T được ly hôn anh Nguyễn Công S;

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Công T, sinh ngày 11/5/2014 cho chị Nguyễn Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Công S.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh S lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CC, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003305 ngày 12/02/2018.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND H. Con Cuông
- Chi cục THADS H. Con Cuông
- UBND xã CK
- Lưu Hồ sơ, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi